

Số: 13/2024/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 05 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Mai Hoa.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 63/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số 64/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024, giữa:

**** Người yêu cầu:***

- Anh **Phạm Đức T**, sinh năm 1995,

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số G C, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Đài Loan.

- Chị **Phạm Thị G**, sinh năm 2002,

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Đài Loan.

**** Người được anh T, chị G ủy quyền giao, nhận văn bản tố tụng:*** Ông **Phạm Hữu L**, sinh năm 1957, địa chỉ: Số G C, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Anh T, chị G và ông L đều đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn xin ly hôn của anh Phạm Đức T và chị Phạm Thị G, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Đức T và chị Phạm Thị G tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 04/01/2022. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc.

Tháng 10/2022 anh T đi du học tại Đài Loan. Từ đó hai anh chị bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng sống xa nhau nên tình cảm nhạt dần, mỗi lần nói chuyện đều xảy ra tranh cãi, bất đồng quan điểm. Đầu năm 2023, chị G cũng sang Đài Loan du học nhưng do mâu thuẫn nên vợ chồng không gặp gỡ, không liên lạc với nhau. Mặc dù được gia đình hai bên khuyên bảo nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Đến nay, anh chị đều xác định tình cảm không còn nên đã thống nhất làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để sớm ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Anh T và chị G xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp anh T, chị G đều có đơn xin vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, ông L có quan điểm xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết việc: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn của anh Phạm Đức T và chị Phạm Thị G. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết. Về lệ phí: Anh T, chị G phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Anh Phạm Đức T và chị Phạm Thị G có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh T và chị G hiện đang du học tại Đài Loan; địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh tại tỉnh Hải Dương. Do vậy, việc dân sự yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T, chị G thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Anh Phạm Văn T1 và chị Phạm Thị G không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng đã cùng ủy quyền cho ông Phạm Hữu L ở Việt Nam giao

nộp các tài liệu, gồm: Đơn xin ly hôn, đơn xin giải quyết vắng mặt, bản tự khai, giấy ủy quyền. Các văn bản của anh T1, chị G đều có xác nhận của Văn phòng K tại Đ. Do vậy, các tài liệu này là hợp pháp.

[1.3] Tại phiên họp, anh T1, chị G, ông L vắng mặt, đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Đức T và chị Phạm Thị G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố H vào ngày 04/01/2022, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong cuộc sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, đã được gia đình hàn gắn nhưng không có kết quả. Hiện nay, anh T, chị G đều đang ở Đà Loan nhưng không liên lạc, không quan tâm đến nhau. Đến nay, cả hai đều xác định tình cảm không còn và đều có đơn xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh T, chị G đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T, chị G theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2]. Về con chung: Anh T và chị G xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh T, chị G không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh T, chị G phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Đức T và chị Phạm Thị G.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh Phạm Đức T và chị Phạm Thị G chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí do ông Phạm Hữu L nộp thay, theo Biên lai thu số 0000453, ký hiện: BLTU/23 ngày 05 tháng 02 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh T, chị G đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương (*để nghị vào sổ hộ tịch*);
- Lưu HS, VP, Tòa GD&NCTN, Tòa HC.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Thị Mai Hoa

